| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲ HỢP**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 47 /2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đào Văn Đạt.
*Các Hội thẩm*: Bà Hoàng Thị Đào.
Ông Nguyễn Đình Thuận.
***Thư ký phiên toà***: Bà Kim Thị Mai.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn Hào - Kiểm sát viên:

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS, ngày 12/6/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung Đ: Sinh năm 1994 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị H1, vợ Trương Thị T và con có 01 người sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không. bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2024 cho đến nay (có mặt).

**Những người tham gia tố tụng:**

**- Bị hại:**

1. Anh Lê An T1, sinh năm 1999.

Trú tại: xóm H, xã C, huyện Q, Nghệ An. Vắng mặt.

1. Anh Đào Trọng T2, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm D, xã N, huyện Q, Nghệ An.Vắng mặt.

1. Anh Đậu Mạnh H2, sinh năm 2000.

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

1. Anh Trương Đình T3, sinh năm 1995.

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

1. Anh Trương Đăng V, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Cầm Bá P, sinh năm 1995.

Trú tại: xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024, Đ sử dụng Nick Facebook "Đức Nguyễn", nhắn tin cho những người có Nick Facebook trong điện thoại của mình là bản thân có pháo để bán. Những người muốn mua pháo sẽ đặt cọc trước cho Đ bằng cách chuyển đến tài khoản Ngân hàng B của Đ hoặc trả tiền trực tiếp. Sau khi nhận tiền, Đ không chuyển pháo cho những người này mà dùng số tiền chiếm đoạt tiền vào mục đích cá nhân, với tổng số tiền chiếm đoạt là 29.020.000 đồng, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Từ ngày 18/12/2023 đến ngày 24/12/2023, Đ nhắn tin nội dung có pháo bán với anh Lê An T1 thông qua mạng xã hội Facebook. Anh T1 đồng ý mua pháo, Đ yêu cầu anh T1 chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của Đ vào các ngày 18/12/2023; ngày 23/12/2023; ngày 24/12/2023 tổng số tiền là 8.570.000 đồng.

**Lần thứ hai:** Từ ngày 21/12/2023 đến ngày 16/01/2024, Đ nhắn tin nội dung có pháo bán với anh Đào Trọng T2 thông qua mạng xã hội Facebook. Anh Tú đồng ý mua pháo, Đ yêu cầu anh T2 chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của Đ vào các ngày 21/12/2023; ngày 14/01/2024; ngày 16/01/2024 tổng số tiền là 3.600.000 đồng.

**Lần thứ ba:** Từ ngày 31/12/2023 đến ngày 11/01/2024, Đ nhắn tin nội dung có pháo bán với anh Đậu Mạnh H2 thông qua mạng xã hội Facebook. Anh H2 đồng ý mua pháo, Đ yêu cầu anh H2 chuyển tiền vào số tài khoản Ngân hàng trên của Đ, cụ thể:

Ngày 31/12/2023, anh H2 nhờ anh Nguyễn Hải N, rồi sau đó anh N nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Hoài T4, chuyển khoản cho Đ số tiền 5.700.000 đồng.

Ngày 01/01/2024, anh H2 nhờ một người mua hàng online của mình, người này chuyển khoản cho Đ số tiền 300.000 đồng.

Ngày 11/01/2024, anh H2 nhờ em gái là chị Đậu Thị Ngọc Á, chuyển khoản cho Đ số tiền 1.500.000 đồng.

Tổng số tiền Đ chiếm đoạt của anh H2 là 7.500.000 đồng.

**Lần thứ tư:** Từ ngày 10/01/2024 đến ngày 14/01/2024, Đ nhắn tin nội dung có pháo bán với anh Trương Đình T3 thông qua mạng xã hội Facebook. Anh T5 đồng ý mua pháo, Đ yêu cầu anh T5 chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của Đ vào các ngày 10/01/2024; ngày 12/01/2024; ngày 14/01/2024 và anh T5 còn nhờ mẹ đẻ là bà Trần Thị L, đưa cho Đ số tiền 1.050.000 đồng. Tổng số anh T5 đặt cọc cho Đ là 4.950.000 đồng.

**Lần thứ năm:** Từ ngày 04/01/2024 đến ngày 21/01/2024, Đ nhắn tin nội dung có pháo bán với anh Trương Đăng V thông qua mạng xã hội Facebook. Anh V đồng ý mua pháo, Đ yêu cầu anh V chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của Đ. Anh V nhờ bạn bè chuyển tiền cho Đ vào các ngày 04/01/2024; ngày 05/01/2024;

ngày 06/01/2024; ngày 07/01/2024; ngày 21/01/2024; tổng số tiền chuyển khoản cho Đ là 4.400.000 đồng.

Ngoài ra cũng trong khoảng thời gian trên, thông qua giới thiệu của anh Lê An T1, thì anh Cầm Bá P trú tại xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An đã liên hệ với Đ để mua pháo, Đ yêu cầu anh P chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng trên của Đ, cụ thể: Ngày 22/12/2023, anh P chuyển khoản cho Đ số tiền 400.000 đồng và ngày 30/12/2023, anh P chuyển khoản cho Đ số tiền 800.000 đồng. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt của anh P là 1.200.000 đồng. Vì không có pháo để giao cho anh P, nên Đ nhờ anh T1 trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho anh P.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động màu Trắng - Vàng nhãn hiệu Samsung, có thẻ sim số 0866764150 của Nguyễn Trung Đ, hiện đang được bảo quản tại Kho Vật chứng – Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An để chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSQH, ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu Trắng - Vàng nhãn hiệu Samsung, có thẻ sim số 0866764150 của Nguyễn Trung Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại cho các bị hại và người liên quan số tiền đã chiếm đoạt, nay các bị hại, người liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[ 1 ] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[ 2 ] Những chứng cứ xác định có tội, chứng xác định không có tội.

Lời khai của bị cáo, Hoá đơn chuyển tiền của các bị hại, Bản chụp ảnh tin nhắn giữa bị cáo và các bị hại, Biên bản khám xét, Lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ thì bị cáo phạm tội như sau: Trong thời gian từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024, Đ sử dụng Nick Facebook "Đức Nguyễn", nhắn tin cho những người có Nick Facebook trong điện thoại của mình là bản thân có pháo để bán. Sau khi nhận được tiền đặt cọc, Đ không chuyển pháo cho những người này, rồi chiếm đoạt số tiền của các bị hại để sử dụng cá nhân, cụ thể: Chiếm đoạt của anh Lê An T1 là 8.570.000 đồng; Chiếm đoạt của anh Đào Trọng T2 là 3.600.000 đồng; Chiếm đoạt của anh Đậu Mạnh H2 là 7.500.000 đồng; Chiếm đoạt của anh Trương Đình T3 là 4.950.000 đồng; Chiếm đoạt của anh Trương Đăng V là 4.400.000 đồng. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt là 29.020.000 đồng.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[ 3 ] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án, đây là một vụ án nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm quyền sở hữu của cá nhân, tổ chức và mà được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và góp phần phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Trung Đ không có tiền án, tiền sự, nhân thân, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành một con người có ích cho gia đình và xã hội.

[ 4 ] Về vật chứng: Cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu Trắng - Vàng nhãn hiệu Samsung, có thẻ sim số 0866764150 của Nguyễn Trung Đ dùng làm công cụ phạm tội.

[ 5 ] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại số tiền chiếm đoạt của các bị hại đầy đủ, nay các bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung Đ phải bồi thường gì nữa, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[ 6 ] Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

[ 1 ] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Trung Đ.

[ 2 ] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ **10** (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/2/2024.

[ 2 ] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu Trắng, vàng, số IMEI 354014083871189/01, có thẻ sim số 0866764150 thu của Nguyễn Trung Đ. Chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

[ 4 ] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***
- *PGĐ kiểm tra TA Tỉnh Nghệ An.*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp.*
- *VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Quỳ Hợp.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp.*
- *Sở tư pháp tỉnh Nghệ An.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *UBND xã Châu Lộc, Quỳ Hợp.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Văn Đạt**